

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 418/2018/QĐST – HNGĐ

Tam Bình, ngày 10 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 333/2017/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2017, giữa;

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1970

- Bị đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 1971

Cùng trú tại: Ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng A

Địa chỉ: số A, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật là ông **Trịnh Ngọc K**

Người đại diện theo ủy quyền của ông Khánh là ông **Lê Văn B** – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo ủy quyền của ông B có ông **Phan Thanh L** – Chức vụ Phó phụ trách trưởng phòng trưởng phòng kế hoạch kinh doanh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị C thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông Nguyễn Văn D và Bà Trần Thị C thống nhất trình bày có 02 người con chung là Nguyễn Thị Hương L, sinh ngày 1990 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1998. Hiện các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông D và bà C thống nhất không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông D và bà C thống nhất không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngân hàng A không yêu cầu giải quyết phần nợ của ông D và bà C nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: ông D tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm chục ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền ông D đã nộp tạm ứng án phí là 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số No 0010174 ngày 13/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình nên ông D được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000^d (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :

- TAND tỉnh VL
- VKSND huyện TB
- Chi cục THADS huyện TB
- Đương sự
- Nơi đăng ký kết hôn
- Lưu

Võ Ngọc Luận